

Bản án số: 102/2018/HS-PT

Ngày 17 - 10 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử Phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chung Văn Kết

Các Thẩm phán:

Ông Đỗ Cao Khánh

Bà Châu Minh Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Vũ Phong là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Kông - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 97/2018/TLPT-HS ngày 30 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo Huỳnh Trọng P cùng đồng bọn do có kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Trọng P, Huỳnh Vũ B đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 124/2018/HS-ST ngày 04 tháng 7 năm 2018 của Toà án nhân dân thành phố Cà M.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Huỳnh Trọng P, sinh năm 1990 tại Cà Mau; nơi cư trú: Lô 12, Khu tái định cư, Khóm 4, Phường 4, thành phố Cà M, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Thanh L và bà Nguyễn Thị Kim H; vợ Huỳnh Ngọc T, con 01 người; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 27/01/2018, bị Chủ tịch UBND phường 4, thành phố Cà M ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 03 tháng tính từ ngày 27/01/2018; Ngày 28/3/2018, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cà Mau khởi tố vụ án, khởi tố bị can về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” xảy ra ngày 20/3/2018; bị bắt tạm giữ, tạm giam trong vụ án khác (có mặt).

2. Họ và tên: Huỳnh Vũ B, sinh năm 1989 tại Cà Mau; nơi cư trú: số 26/B6, Nguyễn T, Khóm 1, Phường 9, thành phố Cà M, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn T1 và bà Nguyễn Ngọc L1; vợ Trương Tuyết N, con: 02 người; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam trong vụ án khác (có mặt).

Ngoài ra còn có 03 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị: Đặng Văn T2, Nguyễn Minh N1, Nguyễn Huỳnh Hùng P1.

Bị hại: Anh Vưu Trường T3, sinh năm 1981; nơi cư trú: số 78, Đề Thám, khóm 4, phường 2, thành phố Cà M, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Bùi Thái T4, sinh năm 1975; nơi cư trú: số 181, Lý Văn L, khóm 2, phường 1, thành phố Cà M, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Chị Lâm Mỹ P2, sinh năm 1970; nơi cư trú: số 33, Hoàng D, khóm 2, phường 2, thành phố Cà M, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 24 tháng 3 năm 2017 tại số nhà 33, đường Hoàng D, Khóm 2, Phường 2, thành phố Cà M, Đặng Văn T2 và Nguyễn Minh N1 có hành vi lên lúc lấy trộm 01 xe mô tô hiệu SH Mode, biển số 69C1 – 29051 của anh Vu Trường T3 nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Sau khi trộm được xe, T2 và N1 mang đến bán cho Huỳnh Trọng P với giá 5.000.000 đồng. Đến khoảng tháng 4 năm 2017, P bán xe lại cho Nguyễn Huỳnh Hùng P1 với giá 6.000.000 đồng. Sau khi mua được xe, P1 cho Huỳnh Vũ B mượn sử dụng. Trong quá trình sử dụng, B hỏi P1 mua lại xe với giá 6.000.000 đồng thì P1 đồng ý. Ngày 18/11/2017, do chơi game bắn cá thua tiền nên B cầm cổ và sau đó viết giấy tay bán xe hiệu SH Mode, biển số 69C1 – 250.61 (biển số giả) cho bà Bùi Thái T4 với giá 35.000.000 đồng. Sau khi bán xe cho bà T4, B đã đưa lại cho P1 số tiền 6.000.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 167/KL-HĐĐG ngày 20/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cà M kết luận: Tính vào thời điểm tháng 3/2017, 01 xe mô tô hiệu SH Mode biển số 69C1-290.51 giá trị còn lại là 60%, có trị giá là: $44.500.000đ \times 60\% = 26.700.000đ$.

Đối với Huỳnh Trọng P, Nguyễn Huỳnh Hùng P1, Huỳnh Vũ B biết rõ xe do phạm tội mà có nhưng vẫn đồng lý mua lại xe nhằm thu lợi bất chính.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 124/2018/HS-ST ngày 04 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cà M quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 250, các điểm g và p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Trọng P phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Trọng P 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 250, các điểm b, g, h và p khoản 1 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Vũ B phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Vũ B 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Đặng Văn T2, Nguyễn Minh N1, Nguyễn Huỳnh Hùng P1, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo pháp luật quy định.

Ngày 09 tháng 7 năm 2018, bị cáo Huỳnh Trọng P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 18 tháng 7 năm 2018, bị cáo Huỳnh Vũ B có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa,

Bị cáo P giữ nguyên nội dung kháng cáo; bị cáo B xin rút lại nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, đ khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo P, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt và Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Khoảng 15 giờ ngày 24 tháng 3 năm 2017 tại số nhà 33, đường Hoàng Diệu, Khóm 2, Phường 2, thành phố Cà M, Đặng Văn T2 và Nguyễn Minh N1 có hành vi lén lút lấy trộm 01 xe mô tô hiệu SH Mode, biển số 69C1 – 29051 của anh Vưu Trường T3. Sau khi trộm được xe, T2 và N1 mang đến bán cho Huỳnh Trọng P để lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Bị cáo P biết rõ đây là tài sản trộm nhưng vẫn mua và bán lại cho Nguyễn Huỳnh Hùng P1 nhằm mục đích thu lợi.

Đối với P1 cũng biết rõ đây là tài sản trộm nhưng vẫn mua và để lại cho Huỳnh Vũ B sử dụng.

Đối với B, khi nhận tài sản từ P1 cũng biết rõ là tài sản trộm nên B đã sử dụng biển số giả rồi đem xe đi bán cho bà Bùi Thái T4 nhằm mục đích thu lợi.

Tại Kết luận định giá tài sản số 167/KL-HĐĐG ngày 20/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cà M kết luận: tính vào thời điểm tháng 3/2017, 01 xe mô tô hiệu SH Mode biển số 69C1-290.51 giá trị còn lại là 26.700.000đồng;

Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 124/2018/HS-ST ngày 04 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cà M xét xử các bị cáo Đặng Văn T2, Nguyễn Minh N1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999; các bị cáo Huỳnh Trọng P, Nguyễn Huỳnh Hùng P1, Huỳnh Vũ B về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ.

[2]. Xét thấy hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp trật tự quản lý nhà nước đối với tài sản do phạm tội mà có; gây ảnh hưởng đến việc điều tra phát

hiện tội phạm, tạo điều kiện cho những người khác đi vào con đường phạm tội; gây tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân.

Đối với kháng cáo của bị cáo Huỳnh Trọng P thấy rằng: Án sơ thẩm chưa áp dụng tình tiết giảm nhẹ “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” cho bị cáo P theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có thiếu sót. Bởi lẽ, từ trước đến lần phạm tội này, bị cáo chưa phạm tội lần nào. Tuy nhiên, hiện tại bị cáo đang bị khởi tố điều tra về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, điều đó cho thấy bị cáo chưa hối cải về hành vi phạm tội của mình nên án sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 6 tháng tù, khởi điểm của khung hình phạt tù quy định tại điều luật là nhẹ. Vì vậy, cho dù có áp dụng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ mới thì mức án 6 tháng tù cũng đã tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo không được chấp nhận.

Đối với bị cáo Huỳnh Vũ B, đã rút đơn kháng cáo tại phiên tòa. Xét thấy việc rút yêu cầu kháng cáo là tự nguyện, không bị ép buộc nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút kháng cáo và Đình chỉ xét xử Phúc thẩm đối với bị cáo.

[3]. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Huỳnh Trọng P phải chịu theo quy định pháp luật. Đối với bị cáo Huỳnh Vũ B đã rút kháng cáo tại phiên tòa nên không phải chịu án phí.

[4]. Các nội dung khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, đ khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Trọng P;

Đình chỉ việc xét xử Phúc thẩm đối với bị cáo Huỳnh Vũ B;

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 124/2018/HS-ST ngày 04 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cà M.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 250; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009); Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Trọng P 06 (sáu) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về án phí: Bị cáo Huỳnh Trọng P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Án sơ thẩm đối với phần kháng cáo của bị cáo Huỳnh Vũ B có hiệu lực pháp luật kể từ ngày đình chỉ việc xét xử phúc thẩm (ngày tuyên án phúc thẩm). Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà M;
- Công an thành phố Cà M;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà M;
- Chi cục THADS thành phố Cà M;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Chung Văn Kết